TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 23 - 02 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hải;

Bà Trần Thị Hằng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HS ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1972 tại L.

Nơi cư trú: Số 209, đường Nguyễn Huỳnh Đ, phường Kh, thành phố T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tiết (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương (Đã chết); chồng tên Ngô Văn Thiện, có 03 người con lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/9/2020 bị Công an Phường Kh, thành phố T xử phạt vi phạm hình chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi "đánh bạc"

Nhân thân: Ngày 26/3/2019 bị Công an Phường Kh, thành phố T xử phạt vi phạm hình chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi "đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến ngày 08/7/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lĩnh *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2/ Trần Hoàng Tr (Tên gọi khác: Lượm), sinh năm 1985 tại L.

Nơi cư trú: Số 309/7/3, đường Nguyễn Huỳnh Đ, phường Kh, thành phố T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hoàng Minh, sinh năm 1966 và bà Võ Thị Thủy, sinh năm 1967; vợ tên Trần Thị Hồng Lan, sinh năm 1990, có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/9/2020 bị Công an Phường Kh, thành phố T xử phạt vi phạm hình chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi "đánh bạc"

Bị cáo được tại ngoại điều tra *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

3/ Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1968 tại L.

Nơi cư trú: Số 14, đường giữa Lê Lợi, Phường 1, thành phố T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tiết (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương (Đã chết); chồng tên Nguyễn Văn Mười, sinh năm 1964; có 02 người con, lớn sinh năm 1986 và nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/9/2008 bị TAND thị xã T xử phạt 15.000.000đ về tội đánh bạc.
- Ngày 15/6/2016 bị TAND huyện T xử phạt 15.000.000đ về tội đánh bạc.

Bị cáo được tại ngoại điều tra *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

4/ Trần Văn Ch (Tên gọi khác: Bình), sinh năm 1968 tại L.

Nơi cư trú: Số 195/31B, đường Nguyễn Huỳnh Đ, phường Kh, thành phố T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ba, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị Ba, sinh năm 1935; Vợ tên Nguyễn Thị Trong, sinh năm 1969; có 03 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

5/ Nguyễn Thị Lệ H (Tên gọi khác: Bé Bảy), sinh năm 1969 tại L.

Nơi cư trú: Số 258/14, đường Nguyễn Huỳnh Đ, Phường Kh, thành phố T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thế (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Sâm, sinh năm 1931; chồng tên Nguyễn Minh Châu, sinh năm 1970; Có 01 người con sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

6/ Võ Thị Mộng K, sinh năm 1970 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Ph, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Tiết (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Muỗi (Đã chết). Bị cáo không có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

7/ Phan Thị N, sinh năm 1967 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp TB, xã H, thành phố C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thành Trí (Đã chết) và bà Trần Thị A, sinh năm 1932; Có chồng tên Trần Thanh Dũng (đã ly hôn), Có 04 người con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 199, đường Nguyễn Huỳnh Đ, phường Kh, thành phố T, tỉnh L *(Có mặt);*

+ Trần Thị Thu H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 55/3C, đường Hoàng Anh, phường Tân Khánh, thành phố T, tỉnh L *(Có mặt);*

+ Võ Kim H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 223/6/6, đường Nguyễn Huỳnh Đ, phường Kh, thành phố T, tỉnh L *(Có mặt);*

+ Võ Thị Thoại Ba, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 191, đường Nguyễn Huỳnh Đ, phường Kh, thành phố T, tỉnh L *(Có mặt);*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 40 phút, ngày 10/6/2021 lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, L phối hợp với Công an phường Kh, thành phố T bắt quả tang Nguyễn Thị Bích Th có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào 03 lá cho các bị cáo Trần Hoàng Tr, Nguyễn Thị Bích L, Trần Văn Ch, Nguyễn Thị Lệ H, Võ Thị Mộng K và Phan Thị N ở nhà của bị cáo Thủy tại số 209, đường Nguyễn Huỳnh Đ, phường Kh, thành phố T, L.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 10/6/2021 Nguyễn Thị Bích Th rủ các bị cáo Trần Hoàng Tr, Nguyễn Thị Bích L, Trần Văn Ch, Nguyễn Thị Lệ H, Võ Thị Mộng K và Phan Thị N đến nhà của Thủy đánh bài ăn tiền, Thủy đưa cho các bị cáo 03 bộ bài tây và 01 tấm vải màu xanh dùng để lót bài Thủy và các bị cáo quy định như sau: Trên sòng bạc tổng cộng có 04 tụ bài, mỗi người làm cái chia bài 02 ván theo vòng, nhà cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi tụ bài 03 lá bài, các tụ bài tham gia đánh bạc sẽ dựa vào tổng số nút trên 03 lá bài để phân định thắng thua với nhà cái, tụ nào có tổng số nút lớn hơn sẽ thắng được số tiền đặt cược từ nhà cái và ngược lại, mỗi ván bài đặt cược từ 50.000đ đến 100.000đ. Khi người làm cái thắng 02 ván liên tục thì phải đưa cho bị cáo Thủy số tiền huê hồng (tiền xâu) từ 20.000đ đến 50.000đ. Các bị cáo đánh bạc từ lúc 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Các vật chứng bị thu giữ gồm:

- 03 bộ bài tây loại 52 lá, 01 tấm vải màu xanh;

- 04 xe môtô biển số 59F1-790.91; 54-R4-0071; 62R1-7305; 62B1-497.40;

- Số tiền 37.060.000 đồng của các bị cáo và các đối tượng xem đánh bạc (trong đó xác định tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.450.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định các bị cáo đem theo số tiền đánh bạc và thắng, thua như sau:

1. Bị cáo Trần Văn Ch mang theo 9.900.000 đồng sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc trong quá trình đánh bạc Chiến thắng 1.200.000 đồng, khi bị lực lượng Công an bắt quả tang tạm giữ trên chiếu bạc 1.200.000 đồng và số tiền trên người 9.900.000 đồng.

2. Bị cáo Nguyễn Thị Bích L mang theo 460.000đ sử dụng để đánh bạc, Lệ cá cược nhiều ván, ván cuối đặt ké vào tụ của bị cáo Phan Thị N 50.000đ khi chưa có kết quả thắng thua thì bị lực Công an bắt quả tang tạm giữ trên chiếu bạc 50.000đ và số tiền trong người là 410.000đ cùng 01 xe mô tô biển số 62B1-4997.40.

3. Bị cáo Phan Thị N mang theo 900.000đ sử dụng để đánh bạc trong quá trình đánh bạc Nương thua 50.000đ, ván cuối Nương đặt cược 50.000đ khi chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an bắt quả tang tạm giữ trên chiếu bạc 50.000đ và số tiền 800.000đ cùng 01 xe mô tô biển số 59F1-790.91.

4. Bị cáo Võ Thị Mộng K mang theo 11.340.000đ sử dụng 3.750.000đ để đánh bạc trong quá trình đánh bạc Kiều thua 550.000đ, ván cuối Kiều đặt 100.000đ khi chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an bắt quả tang tạm giữ trên chiếu bạc 100.000đ và số tiền 10.690.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe mô tô biển số 54RA-0071.

5. Bị cáo Trần Hoàng Tr mang theo 990.000đ sử dụng 340.000đ để đánh bạc trong quá trình đánh bạc Trí thua 50.000 đồng ván cuối Trí đặt cược 50.000đ chưa có kết quả thắng thua thì bị lực Công an bắt quả tang tạm giữ trên chiếu bạc 50.000đ và số tiền trên người 890.000đ.

6. Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H mang theo 11.100.000đ sử dụng 1.100.000đ để đánh bạc trong quá trình đánh bạc Hằng thua 550.000đ ván cuối Hằng đặt 50.000đ khi chưa có kết quả thắng, thua thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 50.000đ và số tiền 10.500.000đ.

7. Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị Bích Th 1.080.000đ (trong đó có 200.000đ tiền xâu thu vào ngày 09/6/2021) và 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen.

Cáo trạng số 02/CT-VKSTA-HS ngày 09/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích Th về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm đ khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Trần Hoàng Tr, Nguyễn Thị Bích L, Trần Văn Ch, Nguyễn Thị Lệ H, Võ Thị Mộng K

và Phan Thị N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Bích Th phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Trần Hoàng Tr, Nguyễn Thị Bích L, Trần Văn Ch, Nguyễn Thị Lệ H, Võ Thị Mộng K và Phan Thị N phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Th số tiền từ 150.000.000đ đến 200.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Hoàng Tr và Nguyễn Thị Bích L từ 70.000.000đ đến 80.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn Ch, Nguyễn Thị Lệ H, Võ Thị Mộng K và Phan Thị N mỗi bị cáo từ 40.000.000đ đến 50.000.0000đ.

Về xử lý vật chứng:

- 03 bộ bài tây, 01 tấm vải màu xanh đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 7.450.000đ của các bị cáo sử dụng đánh bạc và 200.000đ tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Bích Th đề nghị tịch thu sung công quỹ.

- Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ qua điều tra xác minh không liên quan đến vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho các bị cáo và các đối tượng xem đánh bạc, như sau:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bích Th là số tiền 880.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng Tr số tiền là 650.000đ;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bích L 01 xe mô tô biển số 62B1- 497.40

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn Ch số tiền là 9.000.000đ;

+ Trả lại cho bị cáo Võ Thị Mộng K số tiền 7.590.000đ; 01 điện thoại di động Nokia 3310 và 01 xe môtô biển số 54RA-0071

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ H 10.000.000đ;

+ Trả lại cho Nguyễn Thị L số tiền là 1.290.000đ;

+ Trả lại cho Trần Thị Thu H 01 xe môtô biển số 62R1- 7305.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Bích Th, Trần Hoàng Tr, Nguyễn Thị Bích L, Trần Văn Ch, Nguyễn Thị Lệ H, Võ Thị Mộng K và Phan Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 10/6/2021 bị cáo Nguyễn Thị Bích Th tổ chức cho các bị cáo Trần Hoàng Tr, Nguyễn Thị Bích L, Trần Văn Ch, Nguyễn Thị Lệ H, Võ Thị Mộng K và Phan Thị N đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào 03 lá mức độ ăn thua mỗi ván từ 50.000 - 100.000 đồng ở nhà của Thủy

tại số 209 Nguyễn Huỳnh Đ, phường Kh, thành phố T, tỉnh L để Thủy thu tiền xâu. Đến 10h40’ cùng ngày trong lúc các bị cáo đang sát phạt với nhau thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.450.000đ.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích Th có một tiền sự về hành vi đánh bạc do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Trần Hoàng Tr, Nguyễn Thị Bích L, Trần Văn Ch, Nguyễn Thị Lệ H, Võ Thị Mộng K và Phan Thị N số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đủ định lượng quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, do đó hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo cố ý thực hiện. Do đó hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị Bích Th giữ vai trò chính, là người khởi xướng, tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Các bị cáo Trần Hoàng Tr, Nguyễn Thị Bích L, Trần Văn Ch, Nguyễn Thị Lệ H, Võ Thị Mộng K và Phan Thị N cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ nên khi quyết định hình phạt cần xác định rõ vai trò tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra mới thể hiện được tình nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đối với các bị cáo:

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích Th giữ vai trò cầm đầu, tổ chức cho các con bạc khác đánh bạc, thu tiền xâu trên số tiền các con bạc thắng bạc. Bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, ngoài

ra hiện tại bị cáo bị bệnh đa ung xơ tử cung và là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo có chồng, anh ruột là người có công với cách mạng, đây là các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, trong quá trình điều tra bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến ngày 08/7/2021, qua thời gian tạm giam cũng đủ để giáo dục và răn đe bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng có thể giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Thị Bích L có nhân thân xấu từng bị Tòa án kết án về tội "đánh bạc". Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo có chồng và anh ruột là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, tuy nhiên số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ mang tính răn đe và giáo dục bị cáo, tuy nhiên do bị cáo có nhân thân xấu nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo còn lại.

[4.3] Đối với các bị cáo Trần Hoàng Tr, Trần Văn Ch, Nguyễn Thị Lệ H, Võ Thị Mộng K và Phan Thị N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Hoàng Tr là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn và các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Riêng bị cáo Trần Hoàng Tr có một tiền sự về hành vi đánh bạc nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn hơn các bị cáo khác.

[4.4] Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo. Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với các vật chứng của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan vụ án nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5.2] Đối với số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.450.000đ và số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Bích Th là 200.000đ, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5.3] Đối với 03 bộ bài tây và 01 tấm vải màu xanh xét thấy không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[6] Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Bích Th khai nhận vào ngày 09/6/2021 có tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc, thu tiền xâu được 200.000đ và trước đó có ghi số đề cho Võ Kim H và Võ Thị Thoại Ba, tuy nhiên không đủ cơ sở để xem xét hành vi này nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Đối với Võ Kim H và Võ Thị Thoại Ba mua số đề do Thủy ghi chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố T chỉ ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "mua số đề" quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích Th phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Các bị cáo Nguyễn Thị Bích L, Trần Hoàng Tr, Trần Văn Ch, Nguyễn Thị Lệ H, Võ Thị Mộng K và Phan Thị N phạm tội "Đánh bạc".

1/ Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 322; Điều 35; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Th 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

2/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Tr 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

3/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

4/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

4.1/ Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

4.2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ H 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

4.3/ Xử phạt bị cáo Võ Thị Mộng K 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

4.4/ Xử phạt bị cáo Phan Thị N 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây và 01 tấm vải màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt nam 7.650.000đ (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

(Các vật chứng và số tiền trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và biên lai thu tiền số 0000315 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Bích Th, Nguyễn Thị Bích L, Trần Hoàng Tr, Trần Văn Ch, Nguyễn Thị Lệ H, Võ Thị Mộng K và Phan Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được cấp tống đạt hợp lệ.

Nơi Nhận :
- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CA Tp T;
- Chi cục THA Tp T;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Phan